TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: 17/2019/HC-GĐT
Ngày 20 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuân;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường

Bà Bùi Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thương – Thẩm tra viên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án hành chính giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Bà Vũ Thị N**; địa chỉ: Tổ 11, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Th;

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, tỉnh Th.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Năm 1996, Chính phủ ban hành Quyết định số 802/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 phê duyệt quy hoạch chung thành phố Th, tỉnh Th trong đó quy hoạch đường Ph thuộc phường Ph, thành phố Th, tỉnh Th là 27m, tim đường về mỗi bên là 13,5m.

Ngày 01/7/2009, Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, tỉnh Th ban hành Quyết định số 08/NQ-ĐU về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có chủ trương vận động nhân dân hiến đất, tự giải phóng mặt bằng để nâng cấp, cải tạo đường Ph.

Ngày 26/10/2010, Ủy ban nhân dân thành phố Th ban hành Quyết định số 7473/QĐ-UBND phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường Ph, thành phố Th.

Ngày 12/11/2011, bà Vũ Thị N khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân phường Ph không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà khi thu hồi 140m^2 đất gia đình bà đang sử dụng để nâng cấp đường Ph.

Ngày 06/01/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, tỉnh Th ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị N, có nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà N.

Bà N có đơn khiếu nại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 của Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th.

Ngày 11/6/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Th ban hành Quyết định số 6385/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà N đối với Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2011, có nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của bà Vũ Thị N vì không có cơ sở.

Ngày 26/6/2012, bà Vũ Thị N có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Th, có nội dung: yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ph; yêu cầu bồi thường cho gia đình bà 140m^2 đất mà Ủy ban lấy làm đường Ph theo giá đất ở đô thị; yêu cầu hỗ trợ tiền cây cối đã bị chặt theo bản kê khai của Ủy ban nhân dân phường Ph gồm 03 cây (cây Quất hồng bì đã có quả 03 năm, cây Bàng, cây Bồ kết) với tổng số tiền là 440.000 đồng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2015/HC-ST ngày 24/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Th quyết định: *"1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N đối với yêu cầu hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ph và yêu cầu bồi thường 140m^2 đất (loại đất ở đô thị) nằm trong đường Ph, thành phố Th.*

2. Ghi nhận việc bà Vũ Thị N rút yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Ph thành phố Th hỗ trợ tiền cây cối đã bị chặt theo bản kê khai gồm 03 cây (cây Quất hồng bì đã có 03 năm quả, cây Bàng, cây Bồ kết) với tổng số tiền là 440.000 đồng.

3. Ủy ban nhân dân phường Ph có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị N số tiền do chủ đầu tư hỗ trợ tiền cây và tiền đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng là 8.000.000 đồng.

4. Hộ gia đình bà Vũ Thị N được nhận số tiền 8.000.000 đồng do Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th giao.

5. Về án phí:Bà N phải nộp 200.000 đồng án phí Hành chính sơ thẩm và 26.400.000 đồng án phí dân sự có giá nghạch trên yêu cầu bồi thường về tài sản không được chấp nhận."

Ngày 06/7/2015, bà Vũ Thị N có đơn kháng cáo.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2015/HCPT ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Th quyết định: sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2015/HCST ngày 24/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Th.

"1. Bác đơn khởi kiện của bà Vũ Thị N yêu cầu hủy Quyết định trả lời khiếu nại số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 của Chủ tịch UBND phường Ph – thành phố Th và yêu cầu bồi thường về 140m^2 đất ở đô thị trị giá 560.000.000đ là đất hành lang giao thông đường Ph đã được điều chỉnh trong các văn bản pháp luật về quản

lý lộ giới giao thông đô thị thành phố Th và nằm ngoài diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo pháp luật.

2. UBND phường Ph có nghĩa vụ thanh toán cho bà N các khoản hỗ trợ, bồi thường về 6.000.000 đồng tiền đẩy nhanh tiến độ GPMB; 2.000.000 đồng chặt hạ cây trồng trên đất và 440.000 đồng trị giá 3 cây trồng, tổng 8.440.000 đồng.

3. Án phí: Bà N không phải chịu án phí phúc thẩm và phải chịu 26.400.000đ án phí tài sản giá ngạch, được trừ 200.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm và 200.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm, còn phải nộp 26.000.000đ vào Ngân sách nhà nước.''

Ngày 16/01/2016, Bà Vũ Thị N có đơn khiếu nại theo trình tự giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2015/HCPT ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Th.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/2019/KN-HC ngày 28/6/2019, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2015/HCPT ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Th, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, sửa Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2015/HCPT ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Th về phần án phí.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về yêu cầu bồi thường 140m^2 đất theo giá đất ở đô thị của bà Vũ Thị N: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD798677 ngày 21/11/2005, diện tích đất tại thửa số 120, tờ bản đồ số 6 mà gia đình bà N được cấp là 515m^2. Theo sơ đồ hiện trạng tháng 12/2014 tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 6 là 1006,4m^2, diện tích thực tế hộ gia đình bà N đang sử dụng có tường bao xung quanh, thừa so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là 419,4m^2. Theo Biên bản đo đạc ngày 08/9/2014 thì chiều rộng của mặt đường Ph là 08m, còn cách bờ rào nhà bà N xây dựng là 03m. Như vậy, diện tích đất mà Ủy ban nhân dân phường Ph thu hồi của gia đình bà N để thực hiện dự án không nằm trong diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà N và là đất nằm trong hành lang giao thông lộ giới do Ủy ban nhân dân phường quản lý. Do đó, Ủy ban nhân dân phường Ph chỉ bồi thường về tài sản trên đất mà không bồi thường tài sản về đất là đúng.

[2] Về án phí: Bà Vũ Thị N khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Ph bồi thường cho gia đình bà 140m^2 đất theo giá đất ở đô thị trị giá 560 triệu mà Ủy ban đã thu hồi để làm đường Ph. Yêu cầu bồi thường 140m^2 đất của bà N là yêu cầu bồi thường theo quy định về thu hồi đất, không phải là yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trong tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng do yêu cầu bồi thường 140m^2 đất không được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí theo giá ngạch, nên buộc bà N phải nộp 26.400.000 đồng tiền án phí là không đúng. Trong vụ án này bà N chỉ phải chịu án phí sơ thẩm hành chính là 200.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 272 và Điều 276 Luật tố tụng hành chính 2015; Điều 34, Điều 37 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2015/HCPT ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Th về phần án phí; buộc bà Vũ Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, chuyển từ tiền tạm ứng án phí bà Nuôi đã nộp theo biên lai số 0003059 ngày 07/11/2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th.

2. Các Quyết định khác của Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2015/HCPT ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Th tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường **Bùi Thị Minh** **Trần Văn Tuân**